

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Thiết kế chương trình Hóa học  
(*Syllabus Design in Chemistry Education*)

- Mã số học phần : SG172

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Hóa học

- Khoa: Khoa Sư phạm

**3. Điều kiện tiên quyết: SG171**

**4. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi học xong học phần này SV có thể:

**4.1. Kiến thức:**

- 4.1.1. Trình bày được các khái niệm về chương trình (CT), CT đào tạo, CT giáo dục, CT quốc gia, CT địa phương, CT nhà trường, CT phổ thông/Tiểu học, CT môn học (MH), thiết kế CT môn học; phát triển CT môn học;
- 4.1.2. Phân tích được các yếu tố cấu thành chương trình môn học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập, tài liệu học tập;
- 4.1.3. Xác định được nội dung các bước trong thiết kế và phát triển CT môn học;
- 4.1.4. Trình bày và giải thích được quan điểm thiết kế CT Hóa học THPT hiện hành; chuẩn kiến thức, kỹ năng CT Hóa học THPT của Bộ GD-ĐT; nội dung SGK Hóa học THPT hiện hành

**4.2. Kỹ năng:**

- 4.2.1 Vận dụng được kiến thức thiết kế CT để phân tích CT Hóa học THPT hiện hành;
- 4.2.2 Thiết kế được CT Hóa học theo định hướng mới từ CT Hóa học THPT hiện hành qua từng khối lớp:
  - 4.2.2.1 Đánh giá CT Hóa học THPT hiện hành → Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp... cần điều chỉnh, bổ sung;
  - 4.2.2.2 Thiết kế CT Hóa học THPT phù hợp với định hướng mới của Bộ GD-ĐT, tình hình hiện tại và điều kiện thực tế địa phương tại một trường THPT cụ thể;
  - 4.2.2.3 Khảo sát thực tế tại trường THPT và điều chỉnh CT

**4.3 Thái độ:**

- 4.3.1 Có ý thức tự nghiên cứu phát triển CT môn học theo hoàn cảnh thực tế;
- 4.3.2 Có trách nhiệm chọn lọc nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá sao cho phù hợp để phát triển CT đạt hiện quả.

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Thiết kế chương trình Hóa học” trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển CT môn học, phục vụ cho việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông trong tương lai. SV có khả năng vận dụng kiến thức về thiết kế CT để phân tích CT Hóa học THPT hiện hành đồng thời có thể thiết kế và phát triển được CT Hóa học THPT theo từng khối lớp khác nhau.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần

### 6.1. Lý thuyết

|                  | Nội dung  | Số tiết  | Mục tiêu |
|------------------|---|----------|----------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Những vấn đề chung về thiết kế chương trình môn học</b>                                | <b>6</b> |          |
| <b>1.1.</b>      | <b>Một số khái niệm cơ bản</b>  |          |          |
|                  | - Chương trình (CT)   |          |          |
|                  | - CT đào tạo, CT giáo dục;  |          |          |
|                  | - CT quốc gia, CT địa phương, CT nhà trường;  |          |          |
|                  | - Chương trình giáo dục Tiểu học / Phổ thông  |          |          |
|                  | - CT môn học;   |          |          |
|                  | - Thiết kế chương trình MH, phát triển CT MH  |          |          |
| <b>1.2</b>       | <b>Ý nghĩa của thiết kế chương trình MH</b>   |          |          |
|                  | - Đối với HS  |          |          |
|                  | - Đối với GV ...  |          |          |
| <b>1.3</b>       | <b>Các hướng tiếp cận trong thiết kế CT</b>   |          |          |
|                  | - Thiết kế CT theo hướng tiếp cận nội dung  |          |          |
|                  | - Thiết kế CT theo hướng tiếp cận mục tiêu  |          |          |
|                  | - Thiết kế CT theo hướng tiếp cận phát triển  |          |          |
| <b>1.4</b>       | <b>Cấu trúc chương trình môn học</b>  |          |          |
|                  | 1.4.1 Các thành tố của CT MH  |          |          |
|                  | (Mục tiêu; Tóm tắt; Nội dung; Phương pháp; Hình thức tổ chức dạy học; Đánh giá; Tài liệu) |          |          |
|                  | 1.4.2 Mối quan hệ giữa các thành tố   |          |          |
| <b>1.5</b>       | <b>Các bước thiết kế chương trình MH</b>  |          |          |
|                  | - Phân tích tình hình và nhu cầu thực tế  |          |          |
|                  | - Xác định mục tiêu   |          |          |
|                  | - Thiết kế chương trình MH  |          |          |
|                  | - Thực hiện CT MH   |          |          |
|                  | - Đánh giá CT MH  |          |          |
|                  | (Các bước này xếp thành vòng tròn (circle))   |          |          |

|                  |   |          |
|------------------|---|----------|
| 1.6              | <i>Định hướng phát triển chương trình nhà trường phổ thông của Bộ GD-ĐT</i>                     |          |
|                  | - Định hướng chung  |          |
|                  | - Gợi ý về nội dung phát triển CT nhà trường  |          |
|                  | - Cách thức phát triển CT nhà trường  |          |
| <b>Chương 2.</b> | <b>Phân tích chương trình Hóa học THPT hiện hành</b>  | <b>6</b> |
| 2.1              | Sơ lược CT Hóa học các cấp học và quan điểm xây dựng CT Hóa học THPT                            |          |
| 2.2              | Phân tích chuẩn kiến thức, kỹ năng CT Hóa học THPT  |          |
| 2.3              | Phân tích CT sách giáo khoa Hóa học THPT  |          |
| <b>Chương 3.</b> | <b>Thiết kế chương trình môn Hóa học theo định hướng mới từ CT Hóa học THPT hiện hành</b>       | <b>3</b> |
| 3.1              | Đánh giá CT Hóa học THPT hiện hành → Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp... cần điều chỉnh |          |
| 3.2              | Thiết kế CT Hóa học THPT theo định hướng mới  |          |
| 3.3              | Khảo sát thực tế tại trường THPT và điều chỉnh CT   |          |

## 6.2. Thực hành thiết kế CT Hóa học theo định hướng mới từ CT Hóa học THPT hiện hành (30 tiết)

|               | Nội dung  | Số tiết | Mục tiêu |
|---------------|---|---------|----------|
| <b>Bài 1.</b> | <b>Thiết kế chương trình Hóa học 10</b>   |         |          |
| 1.1.          | Bước 1: Phân tích và đánh giá CT Hóa học 10 → Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp... cần điều chỉnh, bổ sung |         |          |
| 1.2.          | Bước 2: Thiết kế CT Hóa học 10 theo định hướng mới  |         |          |
| 1.3.          | Bước 3: Khảo sát ở trường THPT → chỉnh sửa CT   |         |          |
| 1.4.          | Bước 4: Báo cáo trước lớp   |         |          |
| 1.5.          | Bước 5: Chỉnh sửa và nộp chương trình   |         |          |
| <b>Bài 2.</b> | <b>Thiết kế chương trình Hóa học 11</b>   |         |          |
| 2.1.          | Bước 1: Phân tích và đánh giá CT Hóa học 11 → Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp... cần điều chỉnh, bổ sung |         |          |
| 2.2.          | Bước 2: Thiết kế CT Hóa học 11 theo định hướng mới  |         |          |
| 2.3.          | Bước 3: Khảo sát ở trường THPT → chỉnh sửa CT   |         |          |
| 2.4.          | Bước 4: Báo cáo trước lớp   |         |          |
| 2.5.          | Bước 5: Chỉnh sửa và nộp chương trình   |         |          |
| <b>Bài 3.</b> | <b>Thiết kế chương trình Hóa học 12</b>   |         |          |

- 3.1. Bước 1: Phân tích và đánh giá CT Hóa học 12 → Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp... cần điều chỉnh, bổ sung
- 3.2. Bước 2: Thiết kế CT Hóa học 12 theo định hướng mới
- 3.3. Bước 3: Khảo sát ở trường THPT → chỉnh sửa CT
- 3.4. Bước 4: Báo cáo trước lớp
- 3.5. Bước 5: Chỉnh sửa và nộp chương trình

## 7. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm;
- Sinh viên làm việc với tài liệu học tập, chuẩn bị bài theo đề cương;
- Nhóm SV thực hành phân tích, đánh giá và phát triển CT Hóa học theo khối lớp qua sự phân công của giảng viên (giảng viên hướng dẫn, trợ giúp khi cần).

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Phát triển được CT môn Hóa học THPT cho một khối hoặc một phần nội dung (theo nhóm) thay cho bài thi giữa kỳ (40%).
- Tham dự thi kết thúc học phần (50%)
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần                              | Quy định   | Trọng số | Mục tiêu |
|----|--|--|----------|----------|
| 1  | Điểm chuyên cần                              | - Tham dự đầy đủ các tiết học<br>- Phát biểu xây dựng bài  | 10%      |          |
| 2  | Điểm bài tập thực hành thiết kế CT theo nhóm | - Phân tích, đánh giá và thiết kế CT<br>- Khảo sát thực tế ở trường THPT<br>- Báo cáo CT môn học<br>- Được nhóm xác nhận có tham gia | 40 %     |          |
| 3  | Điểm thi kết thúc học phần                   | - Thi viết (60 phút)<br>- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành<br>- Bắt buộc dự thi                                   | 50%      |          |

### 9.2. Cách tính điểm

